

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA HIỆN NAY

● TRẦN KIỀU TRANG

TÓM TẮT:

Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) nói riêng là một yêu cầu cần thiết đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhằm phát huy những ưu thế của nó và khắc phục những mặt hạn chế trên cơ sở mang lại sự bình đẳng, sự tự do cạnh tranh giữa các doanh nghiệp không phân biệt hình thức sở hữu hay thành phần kinh tế. Bài viết này tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực trạng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp nói chung và DNNVV nói chung, đồng thời đề xuất một số giải pháp đổi mới quản lý nhà nước, từ đó nhằm phát huy hơn nữa vai trò và thế mạnh của DNNVV trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: quản lý nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đổi mới.

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, các DNNVV chiếm tỷ trọng cao nhất trong nền kinh tế. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến cuối năm 2020, Việt Nam có khoảng 800.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó 98% là DNNVV, thu hút hơn 5,6 triệu lao động, đóng góp khoảng 45% tổng sản phẩm trong nước (GDP) và 31% vào tổng thu ngân sách hàng năm. Do đó, việc hỗ trợ các DNNVV luôn là mục tiêu ưu tiên hàng đầu của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Nhất là trong giai đoạn chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19, việc tập trung nguồn vốn ưu tiên cho các DNNVV, ban hành các chính sách hỗ trợ nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động trợ giúp phát triển DNNVV luôn được Quốc hội và Chính phủ quan tâm.

2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.1. Khái niệm, vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo định nghĩa mới nhất về DNNVV trong Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, DNNVV là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, được phân thành 3 cấp: siêu nhỏ, nhỏ, và vừa, theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm, cụ thể được thể hiện trong Bảng 1.

Ở bất kỳ quốc gia nào, DNNVV luôn giữ một vị trí quan trọng và hỗ trợ cho tiến trình phát triển kinh tế đất nước, không chỉ trong những giới hạn nhằm

Bảng 1. Tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa về lao động, vốn và doanh thu

Tiêu chí DNNVV	Lĩnh vực kinh doanh	
	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản và lĩnh vực Công nghiệp, Xây dựng	Thương mại, Dịch vụ
Lao động (người)	< 200	< 100
Vốn (tỷ đồng)	< 100	< 100
Doanh thu (tỷ đồng)	< 200	< 300

Nguồn: Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018

đáp ứng nhu cầu trong nước, mà còn hỗ trợ các công ty đa quốc gia. Chính phủ các quốc gia đều công nhận vai trò của DNNVV trong nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ở Việt Nam, DNNVV chiếm tới trên 90% tổng số doanh nghiệp của cả nước, luôn được coi là nhân tố và động lực phát triển kinh tế và là một trong những đối tượng ưu tiên phát triển hàng đầu của Chính phủ.

2.2. Khái niệm và nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo định nghĩa chung nhất, quản lý nhà nước được hiểu là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh của các chủ thể mang quyền lực nhà nước, nói gọn là các cơ quan quản lý nhà nước, được thực hiện bằng bộ máy công cụ đồng bộ trong gắn kết phối hợp của Nhà nước.

Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp là sự tác động có tổ chức của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tới các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện và định hướng cho các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi và hiệu quả, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu chung của nền kinh tế. Các nội dung quản lý nhà nước đối với DNNVV bao gồm:

- *Ban hành khung khổ pháp luật đối với doanh nghiệp*

Nhà nước ban hành khung khổ pháp luật chung tạo môi trường pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động với 4 loại như sau: (1) pháp luật điều chỉnh quá trình thành lập, hoạt động, phá sản doanh nghiệp;

(2) các luật chung quy định về quyền kinh doanh và môi trường kinh doanh nói chung; (3) pháp luật riêng điều chỉnh quá trình thành lập, hoạt động của các doanh nghiệp trong các ngành và lĩnh vực đặc thù như kinh doanh ngân hàng, tài chính, dầu khí, khai thác tài nguyên, xuất khẩu lao động; (4) pháp luật điều chỉnh quan hệ tài chính với Nhà nước bao gồm pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

- *Ban hành và thực hiện các chính sách đối với doanh nghiệp*

Nhà nước tùy theo mục tiêu và định hướng chiến lược của mình ban hành các chính sách liên quan đến doanh nghiệp. Hệ thống các chính sách này bao gồm các chính sách ưu đãi, các chính sách hạn chế và chính sách hỗ trợ theo tiêu chí ngành, lĩnh vực mà Nhà nước thấy cần thiết phải áp dụng. Các chính sách này phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp khu vực tư nhân.

- *Tổ chức bộ máy quản lý hành chính đối với doanh nghiệp*

Tổ chức bộ máy quản lý hành chính cần chú trọng trên cả 3 mặt: (1) xây dựng và kiện toàn cơ cấu tổ chức; (2) xác lập và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; (3) xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý hành chính nhà nước đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong các nội dung này, quan trọng nhất là thực hiện các thủ tục hành chính như thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, giải quyết thủ tục đầu tư và xây dựng, cấp chứng chỉ quản lý nhà nước về quyền sở hữu, bản quyền, sở hữu trí tuệ, tranh chấp, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản,... Ngoài ra, yêu cầu cơ quan nhà nước phải chuyển sang cơ chế một cửa, rút ngắn thời gian làm thủ tục hành chính.

- *Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp*

Việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp phải được tiến hành thường xuyên nhưng không được chông chéo, gây cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mục đích của kiểm tra, kiểm soát doanh nghiệp là kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật, tuân thủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm tra các vụ việc đột xuất. Việc

kiểm tra, kiểm soát thường được tiến hành theo các chuyên ngành chức năng của quản lý nhà nước như tài chính, lao động, tiền lương, an toàn, an ninh trật tự,... Các cuộc kiểm tra phải được kết luận với những đánh giá rõ ràng, minh bạch, đảm bảo mục tiêu của kiểm tra và công bằng, công khai đối với doanh nghiệp.

3. Thực trạng đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

3.1. Một số kết quả đạt được

Trong những năm qua, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung đã được nâng cao kể cả về quy mô bao quát, mức độ và năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý. Đặc biệt, đối với các DNVV, Đảng và Chính phủ luôn đưa ra những chính sách hỗ trợ phát triển như Nghị định số 56/1009NĐ-CP về Chính sách trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Quyết định số 236/2006/QĐ - TTg về Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 2006-2010. Đặc biệt, Luật Hỗ trợ DNNVV được Quốc hội Việt Nam thông qua năm 2017 (Luật số 04/2017/QH14) chính là dấu mốc quan trọng, khẳng định cam kết của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về ưu tiên phát triển DNNVV, doanh nghiệp khu vực tư nhân trong nước trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Ngày 24/6/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bên cạnh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho các doanh nghiệp, Nhà nước cũng rất quan tâm đến hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp khởi nghiệp đã tập trung vào các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, như: Pháp luật về quản trị doanh nghiệp, hợp đồng, lao động và bảo hiểm xã hội, pháp luật về thuế, kế toán, pháp luật về cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, các quy định mới của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2015, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật DNNVV,...

Công tác hỗ trợ tư vấn pháp luật cho các DNNVV đã được chú trọng, cung cấp ý kiến pháp

lý để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật đối với doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất, ổn định xã hội, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh tại Việt Nam.

Chính quyền các địa phương đã tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm, hội nghị đối thoại về các chuyên đề pháp luật cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Trong đó, tập trung chủ yếu vào việc góp ý xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Luật, các chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Đồng thời, nêu những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực thi, áp dụng các quy quy định pháp luật. Thông qua hoạt động này, các doanh nghiệp đã được kịp thời tiếp cận thông tin, cập nhật các chính sách, văn bản, các vấn đề pháp lý mang tính thời sự, kiến thức pháp luật kinh doanh, đồng thời được trao đổi kinh nghiệm thực tiễn với các nhà quản lý, chuyên gia, góp phần phòng tránh rủi ro pháp lý, hoạch định các chiến lược đầu tư, kinh doanh phù hợp, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành công và kết quả tốt đẹp như vậy cho đến nay, thể chế quản lý nước ta còn nhiều nhược điểm mà các doanh nghiệp thường khái quát lại là “4 không”: không rõ ràng, minh bạch; không nhất quán (hay thay đổi); không thông suốt (trên thông thoáng, dưới bó lại); và không được thi hành nghiêm túc. Bộ máy vẫn còn cồng kềnh, trách nhiệm không rõ ràng, kém hiệu lực và hiệu quả (có tình trạng “trên nói, dưới không nghe”), giải quyết công việc thường trì trệ, kéo dài. Đội ngũ cán bộ, công chức còn những người thoái hóa, biến chất, gây không ít phiền hà, những nhiễu đối với người dân và doanh nghiệp. Chức năng quản lý của Nhà nước chỉ là tạo môi trường pháp lý, hướng dẫn, điều tiết và xử lý vi phạm, chứ không làm thay chức năng kinh doanh của doanh nghiệp; tôn trọng và tạo điều kiện cho khả năng tự điều chỉnh của thị trường.

Về các chính sách hỗ trợ DNNVV, nhìn chung chi phí tài chính của khu vực doanh nghiệp tư nhân nói chung ở mức cao, trong đó có thể có chi phí không chính thức. Do khó khăn tiếp cận vốn từ ngân hàng, DNNVV phải chấp nhận sử dụng các kênh vốn có chi phí cao. Bên cạnh đó, vay vốn tại ngân hàng đòi hỏi nhiều thủ tục, tiêu tốn thời gian, công sức, chi phí và thậm chí vượt quá năng lực của DNNVV, chẳng hạn như: yêu cầu phương án sản xuất kinh doanh, trong khi đây là điểm yếu của DNNVV. Một số thủ tục hành chính còn phức tạp, gây phiền hà cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh, như: thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, bảo hiểm xã hội, đăng ký kinh doanh.

Các thủ tục hành chính đối với DNNVV còn phiền hà, phức tạp. Nhằm đảm bảo an toàn, các tổ chức tín dụng thường đưa ra các yêu cầu thế chấp chặt chẽ, trong khi các DNNVV lại hạn chế về tài sản thế chấp. Nhiều DNNVV có tài sản nhưng không có đủ giấy tờ hợp pháp, hợp lệ để làm các thủ tục thế chấp, như: doanh nghiệp được giao đất sử dụng nhưng chưa được cấp giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đất; hay doanh nghiệp có hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm nhưng lại không được thế chấp đất đai để vay vốn ngân hàng. Một số tài sản vô hình của doanh nghiệp chưa có cơ chế, hướng dẫn cụ thể cho phép được sử dụng làm tài sản thế chấp vay vốn ngân hàng, như: nhãn hiệu doanh nghiệp, tài sản sở hữu trí tuệ,...

Bất bình đẳng trong cạnh tranh, hỗ trợ giữa DNNVV với doanh nghiệp nhà nước còn tồn tại. Tỷ lệ tín dụng của khu vực DNNN và khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng cao, lấn át khu vực doanh nghiệp tư nhân (DNTN). Các DNNN thường dễ tiếp cận vốn hơn, do được Nhà nước bảo lãnh, dễ tiếp cận tín dụng ưu đãi và đất đai hơn, trong khi đó, nhiều DNNN lại làm ăn chưa thực sự hiệu quả. Đáng nói hơn, là nguồn lực kinh tế vẫn chưa dịch chuyển tích cực sang khu vực tư nhân, khu vực doanh nghiệp này khó tiếp cận nguồn vốn ODA. Pháp luật về cạnh tranh chưa hoàn thiện, chưa tạo được môi trường pháp lý tốt để cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

4. Một số giải pháp đề xuất đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta hiện nay

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến phát triển doanh nghiệp cả về quy mô, cơ cấu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đã và đang mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid-19 cho các DNNVV cũng như quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

Trên cơ sở phương hướng phát triển kinh tế nước nhà trong 10 năm tới đã được Đảng ta đề ra tại Đại hội XIII cũng như thực trạng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế hiện nay, để giúp cho DNNVV vượt qua khó khăn trước mắt, đồng thời phát triển mạnh mẽ, vững chắc và lâu dài, một số giải pháp đổi mới quản lý nhà nước đối với DNNVV cần được triển khai.

Thứ nhất, hoàn thiện môi trường thể chế, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và ổn định môi trường kinh doanh cho DNNVV.

Trước tiên cần rà soát thường xuyên hệ thống quy định của pháp luật về DNNVV; sửa đổi những quy định còn chồng chéo, trùng lặp; nâng cao năng lực soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp, các ngành nhằm bảo đảm hiệu lực và tính khả thi của các văn bản. Đồng thời, thiết lập các thể chế còn thiếu để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh theo tiến trình phát triển của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Từng bước tiến tới xây dựng một hệ thống pháp luật đầy đủ, hoàn chỉnh, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, dễ đoán trước và phù hợp với luật lệ quốc tế.

Bên cạnh đó, nâng cao năng lực điều hành vĩ mô, hoạch định chính sách và quản lý của chính quyền trung ương và địa phương đối với DNNVV theo hướng tạo động lực, bảo đảm chính sách thuận lợi, kiểm soát chặt chẽ quá trình tổ chức và hoạt động để DNNVV luôn có hướng phát triển tốt. Bên cạnh đó, chính quyền các địa phương cần có nhiều

giải pháp hỗ trợ DNNVV trong huy động vốn, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, gia tăng sự kết nối, phối hợp trong chuỗi các doanh nghiệp về sản xuất, thương mại, mở rộng thị trường, hợp tác quốc tế cùng tạo lập sức mạnh chung cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế đất nước trước những yêu cầu và điều kiện mới.

Thứ hai, tiếp tục cải thiện thủ tục hành chính trong quản lý DNNVV.

Nhà nước cần tiếp tục cải thiện thủ tục hành chính liên quan đến vấn đề đăng ký doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử; cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục trong quy trình khởi sự kinh doanh thông qua việc tích hợp các thủ tục như đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp, công bố mẫu dấu, đăng ký tài khoản ngân hàng, đăng ký mã số bảo hiểm xã hội. Tập trung rà soát, loại bỏ những quy định, thủ tục không phù hợp, gây khó khăn cho tổ chức, DNNVV và nhân dân. Thủ tục hành chính ở nước ta còn nhiều khô, thiếu minh bạch, thời gian giải quyết thủ tục còn dài, tình trạng doanh nghiệp khởi nghiệp phải “bôi trơn” khi đến giải quyết thủ tục hành chính còn xảy ra.

Các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường tính minh bạch và tiếp cận thông tin, đầu tư nâng cấp các cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ cho các doanh nghiệp. Về phía các DNNVV, cũng cần chủ động hơn trong tiếp cận thông tin thông qua tiếp cận với các cơ quan quản lý nhà nước, như tham gia các cuộc đối thoại DNNVV với chính quyền, qua các Đoàn Đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân, qua các hiệp hội DNNVV và hiệp hội ngành nghề, góp ý trực tiếp cho các cơ quan nhà nước có liên quan.

Thứ ba, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước đối với DNNVV.

Đây vẫn đề không đơn giản, nhiều khi giải quyết nó còn khó khăn và mất nhiều thời gian hơn là nghiên cứu, thảo luận và ban hành Luật. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước nói chung và đối với

doanh nghiệp nói riêng thì năng lực đội ngũ cán bộ, công chức giữ vai trò quan trọng. Chính phủ cần phải thực hiện nhiều biện pháp nâng cao trách nhiệm, đạo đức, giác ngộ chính trị của đội ngũ công chức, đồng thời với việc nâng cao trình độ chuyên môn của họ, đặc biệt là phải nhanh chóng sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, tăng cường công tác kiểm tra năng lực phẩm chất công chức trong thi hành công vụ, chống tham nhũng,... kiên quyết loại ra khỏi bộ máy những cán bộ thoái hóa, biến chất. Tất cả các bộ ngành, địa phương phải chỉ đạo chặt chẽ cơ chế đội ngũ, xóa bỏ ngay những phiên hà sách nhiễu, nghiêm túc với khẩu hiệu “vì nhân dân phục vụ” và phải luôn xem đó là tiêu chuẩn đạo đức của mỗi cán bộ, công chức và cả bộ máy công quyền.

Thứ tư, cụ thể hóa các chỉ tiêu vận hành hoạt động doanh nghiệp, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của DNNVV.

Một hệ thống đánh giá công tác quản lý doanh nghiệp đầy đủ phải bao gồm một nguồn thông tin phù hợp đáng tin cậy và kịp thời theo các mẫu tiêu chuẩn hóa; mục tiêu, chỉ tiêu và các tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá; một cơ chế kiểm tra khách quan để điều hành và đánh giá các kết quả; một tổ chức soạn thảo các quyết định tác động vào các vấn đề mới phát sinh; một chương trình đẩy mạnh quản lý.

Cần phát triển luồng thông tin vận hành với hệ thống các số liệu kịp thời và chính xác theo một mẫu thuận lợi sử dụng cho các cơ quan kiểm tra của Nhà nước, đồng thời phải áp dụng các cách tính toán, phải đào tạo đội ngũ kế toán và cán bộ thanh tra.

5. Kết luận

Trong tổ chức và hoạt động của mình, Nhà nước đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của các DNNVV. Xuất phát từ thực tế hiện nay, các DNNVV còn gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình hoạt động một phần từ năng lực nội tại yếu về quy mô vốn, thiết bị công nghệ lạc hậu, một phần là do năng lực quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế, bất cập. Do vậy, Nhà nước cần có các giải pháp đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước để phát huy vai trò là động lực phát triển kinh tế đất nước của các DNNVV ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020), *Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam*, Nhà xuất bản Thống kê.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Quốc hội (2017), *Luật Doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Thanh Thủy (2018), *Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam: Đặc điểm, vai trò và gợi mở cho sự phát triển*, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, Số 10 (47)-2018.
5. <http://tapchinganhang.gov.vn/dong-hanh-cung-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-vuot-qua-kho-khan-do-dich-benh-covid-19.htm>

Ngày nhận bài: 10/2/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/3/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/3/2022

Thông tin tác giả:

PGS. TS. TRẦN KIỀU TRANG

Trường Đại học Thương mại

**INNOVATING THE STATE MANAGEMENT
OF SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES
IN VIETNAM**

● Assoc.Prof.Ph.D **TRAN KIEU TRANG**

Thuongmai University

ABSTRACT:

State management of enterprises in general and of small and medium-sized enterprises (SMEs) in particular is a necessary requirement for the socialist-oriented market economy in Vietnam in order to promote the advantages and overcome the limitations of SMEs. This paper studies some theoretical issues and practices of the state management of enterprises in general and SMEs in particular. The paper also proposes some innovative solutions in order to promote the role of SMEs in Vietnam's economy.

Keywords: state management, small and medium-sized enterprises, innovation.